BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 48 NGÀNH HỌC NẶNG NHỌC ĐỘC HẠI NGUY HIỂM NHẬN TIỀN GIẢM HỌC PHÍ
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024 - 2025

Kèm theo quyết định số: 373/QĐ-CĐCT, ngày 13 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng
Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

Stt	Họ tên	Ngày sinh	Lớp	Mã sinh viên	Đối tượng	Mã ngành	Mức thu học phí 1 tháng	Mức thu học phí (tháng)	Số tiền giảm HK2	Giảm70 % học phí	Ký nhận
	KHÓA 48 (2024 - 2027) NGÀNH CÔNG NGHỆ KT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ					**95**					
1	Thiều Quang Tấn Yên	04/07/2006	CCQ2406A	2124060002	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
2	Huỳnh Minh Nhựt	29/11/2006	CCQ2406A	2124060003	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
3	Hồ Tuấn Anh	17/08/2006	CCQ2406A	2124060005	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
4	Chu Viết Bảo	04/12/2006	CCQ2406A	2124060006	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
5	Nguyễn Duy Quang	30/06/2006	CCQ2406A	2124060007	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
6	Trần Phương Hoàng Vũ	09/04/2005	CCQ2406A	2124060008	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
7	Nguyễn Trần Quốc Vương	25/09/2006	CCQ2406A	2124060009	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
8	Lê Văn Thạch	11/04/2006	CCQ2406A	2124060011	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
9	Bùi Đăng Khoa	06/01/2004	CCQ2406A	2124060012	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
10	Võ Thành Đô	22/11/2006	CCQ2406A	2124060014	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
11	Ngô Công Hoan	02/11/2006	CCQ2406A	2124060015	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

12	Phạm Thành Khương	29/01/2006	CCQ2406A	2124060016	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
13	Ngô Quốc Thiện	28/04/2006	CCQ2406A	2124060017	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
14	Trịnh Thông Minh	08/11/2006	CCQ2406A	2124060018	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
15	Dương Trung Ngọc	30/05/2006	CCQ2406A	2124060019	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
16	Phạm Thành Duy	01/01/2006	CCQ2406A	2124060020	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
17	Phạm Văn Định	02/09/2006	CCQ2406A	2124060021	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
18	Phạm Hoàng Khởi	23/07/2006	CCQ2406A	2124060022	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
19	Nguyễn Đình Tiên	14/01/2006	CCQ2406A	2124060023	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
20	Đỗ Thành Thắng	10/05/2006	CCQ2406A	2124060024	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
21	Vương Toàn Lợi	04/10/2006	CCQ2406A	2124060026	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
22	Tạ Quang Nguyên	14/04/2006	CCQ2406A	2124060027	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
23	Lê Bá Tường	23/01/2006	CCQ2406A	2124060029	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
24	Nguyễn Hữu Lộc	01/06/2006	CCQ2406A	2124060030	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
25	Nguyễn Quốc Việt	14/10/2006	CCQ2406A	2124060031	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
26	Nguyễn Phi Khánh	16/05/2006	CCQ2406A	2124060033	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
27	Nguyễn Quốc Hùng	04/09/2006	CCQ2406A	2124060034	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
28	Mai Duy Dũng	24/07/2006	CCQ2406B	2124060036	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
29	Trần Trung Hiếu	12/06/2006	CCQ2406B	2124060037	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%
30	Nguyễn Khắc Hoàng	25/10/2006	CCQ2406B	2124060039	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%

31	Nguyễn Thành Viên	10/01/2001	CCQ2406B	2124060041	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
32	Võ Văn Thắng	13/11/2005	CCQ2406B	2124060042	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
33	Trần Thành Nhân	10/12/2006	CCQ2406B	2124060043	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
34	Nguyễn Thị Ngọc Linh	18/02/2006	CCQ2406B	2124060046	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
35	Phạm Đức Thịnh	24/05/2006	CCQ2406B	2124060047	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
36	Nguyễn Tấn Phát	21/05/2006	CCQ2406B	2124060048	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
37	Lâm Trường Vũ	06/04/2005	CCQ2406B	2124060049	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
38	Nguyễn Phước Lành	31/12/2004	CCQ2406B	2124060050	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
39	Phùng Đình Trọng	23/07/2005	CCQ2406B	2124060051	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
40	Trần Minh Xuân Thành	10/12/2006	CCQ2406B	2124060052	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
41	Phan Văn Hùng	21/03/2006	CCQ2406B	2124060053	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
42	Trần Huỳnh Tấn Huy	18/09/2006	CCQ2406B	2124060054	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
43	Lê Bình An	24/11/2006	CCQ2406B	2124060055	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
44	Trương Quang Trình	15/03/2006	CCQ2406B	2124060056	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
45	Trần Văn Vinh	29/01/2006	CCQ2406B	2124060057	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
46	Hồ Trung Kiên	04/11/2006	CCQ2406B	2124060059	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
47	Võ Tấn Trung	10/03/2006	CCQ2406B	2124060061	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
48	Đặng Sỹ Ninh	19/07/2006	CCQ2406B	2124060064	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
49	Huỳnh Dương Sang	17/11/2006	CCQ2406B	2124060066	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

50	Võ Thanh Hải	10/08/2006	CCQ2406B	2124060067	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
51	Lê Thị Thu Thảo	29/09/2006	CCQ2406B	2124060069	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
52	Võ Chí Kha	25/10/2006	CCQ2406C	2124060072	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
53	Nguyễn Văn Vương	12/01/2006	CCQ2406C	2124060073	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
54	Bùi Trí Tài	08/08/2006	CCQ2406C	2124060075	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
55	Trần Đức Huy	20/02/2006	CCQ2406C	2124060076	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
56	Vũ Đức Thuận	21/11/1998	CCQ2406C	2124060077	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
57	Huỳnh Đức Thịnh	12/03/2003	CCQ2406C	2124060079	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
58	Nguyễn Minh Quang	22/07/2006	CCQ2406C	2124060080	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
59	Nguyễn Hoàng Phúc	10/10/2006	CCQ2406C	2124060086	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
60	Bùi Đình Phong	23/07/2006	CCQ2406C	2124060087	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
61	Phạm Quốc Huy	16/12/2005	CCQ2406C	2124060089	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
62	Nguyễn Quang Vũ	04/12/2006	CCQ2406C	2124060090	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
63	Nguyễn Quốc Bảo	10/10/2005	CCQ2406C	2124060092	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
64	Siu Ron	19/10/2006	CCQ2406C	2124060095	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
65	Nguyễn Tấn Đức	07/06/2006	CCQ2406C	2124060097	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
66	Nguyễn Trần Việt Hoàng	15/04/2005	CCQ2406C	2124060098	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
67	Phan Gia Phúc Tú	14/02/2006	CCQ2406C	2124060101	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
68	Điểu Huy Vân	29/11/2006	CCQ2406B	2124060102	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

69	Nguyễn Minh Mẫn	01/01/2006	CCQ2406C	2124060104	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
70	Lê Công Hùng	25/02/2006	CCQ2406C	2124060105	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
71	Phan Trà My	09/01/2006	CCQ2406C	2124060106	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
72	Mai Anh Tuấn	04/02/2006	CCQ2406C	2124060107	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
73	Phạm Phi Bảo	05/03/2006	CCQ2406C	2124060108	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
74	Đặng Đức Nam	18/09/2006	CCQ2406C	2124060109	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
75	Phạm Văn Tiền	21/01/2006	CCQ2406C	2124060110	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
76	Nguyễn Trịnh Đình Hải	01/11/2004	CCQ2406D	2124060113	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
77	Hoàng Thế Hiếu	15/10/2006	CCQ2406C	2124060114	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
78	Hoàng Lê Tuấn Anh	06/08/2006	CCQ2406D	2124060115	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
79	Nguyễn Mạnh Hào Nam	03/12/2004	CCQ2406D	2124060116	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
80	Trịnh Công Minh	11/12/2006	CCQ2406D	2124060117	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
81	Nguyễn Đăng Khoa	14/03/2006	CCQ2406D	2124060118	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
82	Nguyễn Thị Anh Thư	20/12/2006	CCQ2406D	2124060119	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
83	Nguyễn Quốc Chiến	29/01/2006	CCQ2406A	2124060120	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
84	Nguyễn Quốc Việt	18/08/2006	CCQ2406D	2124060121	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
85	Hồ Minh Trí	21/08/2005	CCQ2406D	2124060122	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
86	Trần Ngọc Thành	05/01/2006	CCQ2406D	2124060124	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
87	Vũ Đức Hoà	04/01/2006	CCQ2406D	2124060125	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	

88	Lê Văn Nhi Kỳ	01/01/2006	CCQ2406D	2124060126	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
89	Lưu Chí Vĩ	31/03/2006	CCQ2406D	2124060127	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
90	Lý Kỳ Vỹ	19/08/2003	CCQ2406D	2124060128	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
91	Lê Quang Nguyên	19/05/2005	CCQ2406B	2124060130	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
92	Trần Duy Nhân	02/10/2006	CCQ2406B	2124060131	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
93	Nguyễn Xuân Lộc	08/02/2004	CCQ2406D	2124060132	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
94	Hồ Quốc Việt	17/08/2006	CCQ2406D	2124060133	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
95	Đỗ Duy Tài	09/10/2005	CCQ2406D	2124060137	Ngành học nặng nhọc, độc hại, nguy	6510303	1,450,000	5	5,075,000	Giảm 70%	
TỔNG CỘNG									**482,125,000**		

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm tám mươi hai triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 05 năm 2025

Người lập	PHÒNG CTSV	KẾ TOÁN TRƯỞNG	HIỆU TRƯỞNG
Phạm Thị Thu Hiền	*Lê Quang Vinh*	*Lê Thị Tâm*	*Bùi Mạnh Tuân*

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH